TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thu Đông
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Nguyễn Thị Hiền
- ***Thư ký phiên tòa*:** bà Lê Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố C tham gia phiên tòa*:** bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tHnh phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị Thu H, sinh năm xxxx; nơi cư trú: tổ H, khu T2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: anh Phan Văn L, sinh năm xxxx; nơi cư trú: T2, tổ B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H đều trình bày: chị và anh Phan Văn L kết hôn vào năm 2004 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường C, thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau 06 tháng và chị đã mang thai con chung Phan Trung H. Sau khi kết hôn, anh chị về sống tại gia đình nhà chị ở tổ H, khu T2, phường C, thành phố C. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng ý kiến của nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, ảnh hưởng đến không khí gia đình. Chị đã nói chuyện với anh L để tìm cách khắc phục mâu thuẫn; hai bên gia đình cũng đã hoà giải cho anh chị nhưng đều không có kết quả. Chị thấy mệt mỏi khi sống chung cùng anh L, tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã quyết định ly thân từ năm 2011 đến nay. Thời gian ly thân, chị vẫn sinh sống tại thành phố C, còn anh L và con chung chuyển vào thành phố Đà Nẵng sinh sống vì điều kiện trong đó tốt hơn. Qua anh L,

chị vẫn thường xuyên quan tâm đến con chung nhưng anh chị chưa bao giờ nói chuyện hàn gắn tình cảm gia đình. Đến nay chị xác định không còn tình cảm dành cho anh L, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: chị và anh Phan Văn L có 01 con chung là Phan Trung H, sinh ngày xx/x/xxxx, đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và vay nợ chung: chị và anh L không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Phan Văn L có quan điểm:

Về quan hệ hôn nhân: về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng, thời điểm ly thân và tình cảm hiện tại của anh chị như chị H trình bày là đúng. Anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung; tài sản và vay nợ chung: anh và chị H có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Anh và chị H không có tài sản chung và vay nợ chung.

Ngoài ra, anh L còn có quan điểm anh và chị H cùng thống nhất lựa chọn Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết việc ly hôn của anh chị và anh xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp, phiên hoà giải và phiên toà xét xử của Toà án.

Do chị H có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, anh L có đơn xin vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia tố tụng tại phiên tòa nêu quan điểm về việc tiến hành tố tụng và nội dung giải quyết vụ án dân sự, khẳng định: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đúng quy định tại các điều 97, 208, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp Hnh đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Thu H; về quan hệ hôn nhân: cho chị H ly hôn với anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: chị Vũ Thị Thu H yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Văn L hiện cư trú tại T2, tổ B, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; chị H, anh L đều có văn bản thoả thuận yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật là "Ly hôn" đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự; nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H, bị đơn anh Phan Văn L đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 22 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Sơn, thị xã (nay là thành phố) C, tỉnh Quảng Ninh thể hiện hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phan Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau 06 tháng và trong thời gian này chị H mang thai con chung Phan Trung H. Cuộc sống chung của anh chị từ sau khi kết hôn bình thường cho đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng ý kiến của nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, ảnh hưởng đến không khí gia đình. Chị H đã nói chuyện với anh L và hai bên gia đình đã hoà giải để tìm cách khắc phục mâu thuẫn cho anh chị, nhưng không có kết quả; anh chị đã quyết định ly thân từ năm 2011 đến nay. Thời gian ly thân, chị H vẫn sinh sống tại tHnh phố Cẩm Phả, còn anh L và con chung chuyển vào thành phố Đà Nẵng sinh sống vì điều kiện trong đó tốt hơn; anh chị chưa bao giờ nói chuyện hàn gắn tình cảm gia đình. Đến nay chị H xác định không còn tình cảm dành cho anh L, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Xét thấy mâu thuẫn mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh L là trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ năm 2011, không còn sự yêu thương và quan tâm dành cho nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh L, anh L có quan điểm đồng ý. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thu H về việc xin ly hôn với anh Phan Văn L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị Vũ Thị Thu H và anh Phan Văn L có 01 con chung là Phan Trung H, sinh ngày xx/x/xxxx, đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: chị Vũ Thị Thu H và anh Phan Văn L không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: chị Vũ Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Thu H và anh Phan Văn L.

2. Về con chung: chị Vũ Thị Thu H và anh Phan Văn L có 01 con chung là Phan Trung H, sinh ngày xx/xx/xxxx, đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần, nên Toà án không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung và vay nợ chung: chị Vũ Thị Thu H và anh Phan Văn L không có tài sản chung và vay nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: chị Vũ Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số: 000xxxx ngày xx/xx/xxxx tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường Cẩm Sơn, thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thu Đông

ư